

Số: 09/2017/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2017

**THÔNG TƯ**  
**Quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị**  
**và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Cầu lông**

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao;*

*Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Cầu lông.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoạt động tập luyện và thi đấu môn Cầu lông.

2. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao môn Cầu lông được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Thể dục, thể thao.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động tập luyện, thi đấu và tập huấn nhân viên chuyên môn môn Cầu lông tại Việt Nam.

**Điều 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện**

1. Mặt sân cầu lông:

- a) Có chiều dài ít nhất 15,40m và chiều rộng ít nhất 8,10m;
- b) Mặt sân phẳng, không trơn trượt.

2. Kích thước sân:

a) Đối với sân đánh đôi: Chiều dài 13,40m, chiều rộng 6,10m, độ dài đường chéo sân là 14,723m;

b) Đối với sân đánh đơn: Chiều dài 13,40m, chiều rộng 5,18m, độ dài đường chéo sân là 14,366m;



c) Các đường biên và đường giới hạn có chiều rộng 4cm.;

d) Khoảng cách từ đường biên ngang, đường biên dọc đến tường bao quanh và đến sân kế tiếp ít nhất 01m;

đ) Đối với sân cầu lông trong nhà, chiều cao tính từ mặt sân đến trần nhà ít nhất là 8m, tường nhà không được làm bằng vật liệu chói, lóa.

3. Chiều cao của lưới là 1,55m, cột lưới có hình trụ, đủ chắc chắn và đứng thẳng khi lưới được căng lên. Hai cột lưới và các phụ kiện không được đặt vào trong sân.

4. Lưới được làm từ sợi dây nylon hoặc chất liệu tổng hợp có màu sẫm, các mắt lưới không nhỏ hơn 15mm và không lớn hơn 20mm, mép trên của lưới được nẹp màu trắng.

5. Đảm bảo ánh sáng trên sân ít nhất là 150 lux.

6. Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế, nơi thay đồ, cất giữ đồ và khu vực vệ sinh.

7. Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, biện pháp đảm bảo an toàn khi tập luyện.

#### **Điều 4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu**

1. Mỗi sân có dụng cụ lau và làm sạch mặt sân.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tổ chức thi đấu môn Cầu lông phải đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 3 Thông tư này.

#### **Điều 5. Mật độ hướng dẫn tập luyện**

Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 20 người trong một buổi tập.

#### **Điều 6. Tập huấn nhân viên chuyên môn.**

1. Tổng cục Thể dục thể thao, Liên đoàn Cầu lông Việt Nam hoặc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Cầu lông.

2. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm xây dựng nội dung, chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Cầu lông trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

3. Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Cầu lông do cơ quan tổ chức tập huấn cấp. Mẫu giấy chứng nhận được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

## **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

## **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 02 năm 2018.

2. Thông tư số 14/2012/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Cầu lông hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, kịp thời giải quyết./

### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tổng Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị-xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về VBQPPL; Cổng thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục TDTT;
- Các Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao quốc gia;
- Sở VH TT, Sở VHTTDL các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCTD TT, K.T.Kiên (400).

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Ngọc Thiện**

## PHỤ LỤC

(Ban hành theo Thông tư số 09/2017/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

### Mẫu giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Cầu lông

|                                      |   |
|--------------------------------------|---|
| TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC<br>CHỦ QUẢN (1) | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  |
| TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)             | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   |
| Số: /GCN....(3)                      | ...(4)..., ngày ... tháng ... năm 20...   |
| Ảnh<br>4x6                           | <b>GIẤY CHỨNG NHẬN</b><br><b>Tập huấn người hướng dẫn tập luyện môn Cầu lông</b>  |
|                                      | .....(2) chứng nhận:<br>Ông (Bà) .....<br>Sinh ngày ..... tháng ..... năm .....<br>Số CMTND/Thẻ căn cước: .....<br>Địa chỉ thường trú: .....<br>.....<br>Đã hoàn thành chương trình tập huấn bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ<br>hướng dẫn tập luyện môn Cầu lông.<br>Thời gian: Từ ngày ..... đến ngày..... tháng ..... năm .....<br>Tại: ..... |
|                                      | <b>CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN</b><br>(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)  |

#### Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (4) Địa danh.